

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHƯỚC LONG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **06/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 30 – 01 -2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Đường

2. Bà Phạm Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thọ– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 250/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX - ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** chị Cao Thị H, sinh năm: 1995 (có mặt)

**Bị đơn:** anh Tống Minh T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nguyên đơn, bị đơn cùng trú tại: thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Do mâu thuẫn nên chị H và anh T đã sống ly thân hơn một năm nay, không ai còn

quan tâm ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tổng Minh T.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có một người con chung tên Tổng Đình K, sinh ngày 03/7/2016. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:*chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tổng Minh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của anh T.*

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:***

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

-Nội dung giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Trong vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Tổng Minh T để tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị H và anh Tổng Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyền số 01/2014. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Vì mâu thuẫn chị H và anh T đã sống ly thân hơn một năm nay, không ai còn muốn hàn gắn tình cảm xây dựng gia đình hạnh phúc, cũng không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau, phận ai đó sống. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Cao Thị H có căn cứ nên cần được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình 2014 xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị H và anh T có một người con chung tên Tống Đình K, sinh ngày 03/7/2016. Khi ly hôn, chị Hyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Qua xác minh tại địa phương hiện con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến nay vẫn được chăm sóc tốt; ngoài ra chị H có nơi ở, công việc, nguồn thu nhập ổn định. Đồng thời, cháu K dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015 và khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 53; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị H được ly hôn với anh Tống Minh T.

- Về con chung: chị Cao Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tống Đình K, sinh ngày 03/7/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp

nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: chị Cao Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0006110 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

*“Trưởng hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- THA DS TX P.Long
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Minh Nghĩa**

